

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2011/TTLT-BGDĐT-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học,
trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông
và trường phổ thông có nhiều cấp học**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 22/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 3 Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học;

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế thống nhất quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, cụ thể như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học bao gồm: hoạt động y tế trường học; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; kinh phí và hệ thống tổ chức công tác y tế trường học.

2. Thông tư này áp dụng đối với các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là nhà trường), các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích kiểm tra, đánh giá

1. Làm căn cứ cho các cơ quan quản lý giáo dục, y tế và nhà trường đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động y tế trong trường học để xây dựng kế hoạch chỉ đạo và triển khai hàng năm.

2. Bảo đảm sự thống nhất, từng bước chuẩn hóa để thúc đẩy sự phát triển công tác y tế trường học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của học sinh trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Việc đánh giá công tác y tế trường học phải căn cứ vào Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định về vệ sinh trường học; Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học; Quyết định số 73/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động y tế trong các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

Mục 1

HOẠT ĐỘNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 3. Quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh

1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe học sinh. Có sổ khám bệnh, hồ sơ quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh cho cả cấp học.

2. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định hiện hành. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

3. Có cơ chế phối hợp với cơ sở y tế trong việc chăm sóc, điều trị đối với các học sinh mắc bệnh mãn tính.

4. Có thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh. Có kế hoạch chăm sóc và điều trị cho học sinh có vấn đề sức khỏe.

Điều 4. Truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh

1. Xây dựng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe học sinh về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, kỹ năng sống và hành vi lối sống có hại cho sức khỏe.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc trong các hoạt động ngoài giờ học chính khóa cho học sinh.

3. Có góc tuyên truyền, giáo dục, tư vấn sức khỏe cho học sinh tại phòng y tế của nhà trường.

4. Có bảng tin đăng tải các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh.

5. Có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tháng hành động do ngành giáo dục, ngành y tế và các ban ngành địa phương phát động.

Điều 5. Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm

1. Có kế hoạch triển khai các quy định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm và phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

2. Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong trường học với các cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Phối hợp với các cơ sở y tế và các đơn vị có liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch xảy ra.

Điều 6. Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích

1. Thực hiện các quy định về việc bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trong nhà trường.

2. Không có học sinh bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường.

3. Báo cáo tình hình tai nạn thương tích của học sinh theo quy định.

Điều 7. Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng

1. Có kế hoạch bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho học sinh.
2. Nhân viên phục vụ trong bếp ăn tập thể phải được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và có giấy chứng nhận đã tham gia.
3. Nhân viên phục vụ trong bếp ăn tập thể, nhà ăn được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi người lành mang trùng và được trang bị bảo hộ lao động làm việc theo quy định.
4. Hàng hóa, thực phẩm mua về phải có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm, lưu mẫu theo quy định.
5. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong nhà trường.

Mục 2**CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ****Điều 8. Vệ sinh môi trường học tập**

Nhà trường bảo đảm những yêu cầu sau:

1. Ở xa những nơi phát sinh ra khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn. Xa các bến xe, bến tàu, kho xăng dầu, bãi rác, chợ, các trục đường giao thông lớn, chân đồi núi, ven sông, suối, ghềnh hiểm trở có nguy cơ sạt, lở.
2. Bảo đảm có sân chơi, sân tập và cây xanh. Diện tích để trồng cây xanh bảo đảm từ 20% đến 40%; Diện tích để làm sân chơi, sân tập từ 40% đến 50% so với tổng diện tích của nhà trường.
3. Có các dụng cụ thu gom và xử lý rác theo quy định. Có thùng rác hoặc nơi chứa rác tập trung được che chắn. Mỗi phòng học, phòng làm việc phải được làm vệ sinh trước giờ học và có sọt chứa rác.
4. Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.
5. Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh, giáo viên trong nhà trường.
6. Giáo viên, cán bộ, công nhân viên, học sinh không hút thuốc lá, thuốc Lào trong khuôn viên nhà trường.

Điều 9. Phòng học

1. Bảo đảm thông gió tự nhiên, mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Phòng học có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần, quạt thông gió treo cao trên mức nguồn sáng.

2. Được chiếu sáng tự nhiên đầy đủ, bảo đảm độ chiếu sáng đồng đều không dưới 100 lux. Riêng phòng học có học sinh khiếm thị thì độ chiếu sáng không dưới 300 lux.

3. Phòng học phải bảo đảm yên tĩnh. Tiếng ồn trong phòng học không được quá 50 deciben (dB).

4. Phòng thiết bị, phòng học bộ môn và các phòng chức năng bảo đảm chiếu sáng đồng đều từ 150 lux đến 200 lux. Các đường dẫn điện, khí đốt, các ổ cắm điện, hệ thống xử lý nước thải đặc biệt là hóa chất... bảo đảm an toàn cho học sinh và môi trường khi làm thí nghiệm. Các phòng phải có nội quy sử dụng theo quy định.

Điều 10. Bàn ghế, bảng học

1. Bàn ghế phải đủ rộng, chắc chắn, các góc cạnh bàn, ghế phải tròn, nhẵn bảo đảm an toàn. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn và ghế bảo đảm theo quy định hiện hành.

2. Bảng học cần được chống lóa. Kích thước, màu sắc, vị trí treo bảng theo quy định hiện hành.

Điều 11. Bếp ăn tập thể, nhà ăn trong nhà trường

1. Bếp ăn bảo đảm về vị trí, thiết kế bố trí và cấu trúc đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

2. Tất cả các dụng cụ nấu nướng, chế biến, sử dụng, bảo quản, chứa đựng phải bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

3. Nhà ăn bảo đảm sạch sẽ, thoáng mát. Mỗi bàn ăn phải có một sọt đựng rác. Có nơi rửa tay bằng xà phòng.

4. Được cơ sở y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 12. Nhà vệ sinh

1. Bảo đảm số lượng nhà tiêu, hố tiêu theo quy định. Bình quân từ 100 đến 200 học sinh trong một ca học có 1 hố tiêu (nam riêng, nữ riêng, giáo viên riêng, học sinh riêng).

2. Nhà tiêu, hố tiêu phải bảo đảm vệ sinh theo quy định. Có khu vực rửa tay bằng xà phòng.